

Làm quen với bảng chữ cái

A - a _a

Ă - ă _ă

Â - â _â

B - b _b

C - c _c

D - d _d

Đ - đ _đ

E - e _e

Ê - ê _ê

G - g _g

H - h _h

I - i _i

K - k _k

L - l _l

M - m _m

N - n _n

O - o _o

Ô - ô _ô

Ơ - ơ _ơ

P - p _p

Q - q _q

R - r _r

S - s _s

T - t _t

U - u _u

Ư - ư _ư

V - v _v

X - x _x

Y - y _y

Làm quen với chữ ghép

ch ch

kh kh

th th

nh nh

ph ph

gh gh

ng ng

qu qu

tr tr

gi gi

nh nh

Nhận diện các dấu thanh



(dấu huyền)



(dấu sắc)



(dấu hỏi)

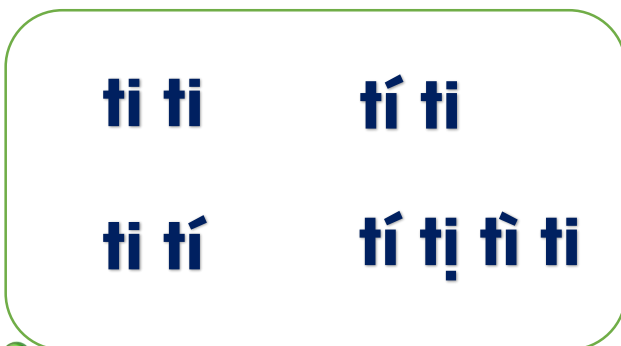


(dấu ngã)



(dấu nặng)

Bài 1: l - i T - t



Bài 2: U - u Ư - ư



u ù ú ủ ù ụ



ư ừ ứ ử ữ ự



u tu tù tú tủ tụ

ư tư từ tứ tử tự



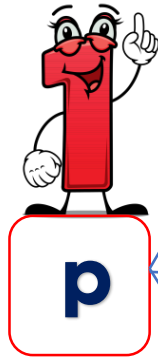
tu ti từ từ tu tu tứ tử



từ tí tị
tủ tí ti
tứ tu ti



Bài 3: P - p



i pi pì pí

u pu pù ★

ư pư pừ ★



pi pi

pi pu

pí pù

pư pừ



Bài 4: N - n



i ni nì ní nỉ ☆ nị



n

u nu nù nú ☆ ☆ nụ

ư nư nừ nứ ☆ nữ ☆



nú nù ni nỉ nù nũ nữ tử



nụ tí ti

nụ ti tí



Bài 5: M - m



i mi mì mí mǐ mī mị



u mu mù mú mủ mū mụ

ư mư mừ ☆ ☆ ☆ ☆



tỉ mǐ tù mù mū nǐ
mụ mị mū tí ti mī nữ



Tí ti tỉ. Tứ tỉ mǐ.
Tú tụ ti. Mū nữ tí ti.

Bài 6: V - v



i vi vî ví vỉ vĩ vị



u vu vù vú  vū vự

ư vư vừ    



vi vu vù vù vù vū ti vi



Ví tí ti.
Ti vi vù vù.





Bài 7: R - r



i

ri

rì

rí

rỉ

rĩ



r

u

ru

rù

rú

rủ

rũ

rụ

ư

ư



rù rì

ủ rũ

rỉ rỉ

ru rủ



Vi ủ rũ.

Ti vi rù rù.





Bài 8: Tr - tr



i tri trì trí trỉ trĩ trị

tr

u tru trù trú   trụ

ư trư trờ trứ  trữ 



vũ trụ

vị trí

trị vì

tứ trụ

trụ trì



Bài 9: S - s



i si sì sí sỉ sĩ



S

u su sù sú



sự

ư sư



sứ

sử



sự



su su

sư tử

tử sứ

sì sì

sù sụ



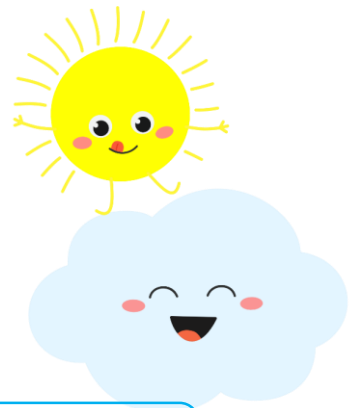
Sư trụ trì tử mĩ.

Sư tử ư ử, ử rữ.





Bài 10: O - o Ô - ô Ơ - ơ



ô tô	nơ to	tủ to	mô tô
mở nơ	mũ to	tò mò	tô mì
vồ tổ	tò vò	sổ nợ	vỏ sò
sĩ số	rổ mơ	trơ trơ	sờ sợ



Ồ, tổ tò vò ở tủ!

Vì sợ tò vò ở tủ.

Tú tò mò, Tú mở tủ.





Bài 11: C - c



u cu cù cú củ cū cự

ư cư cừ cứ củ cữ cự



o co cò có cỏ cõ cọ

ô cô cồ cố cổ cỗ cộ

ơ cơ cờ có  cõ 



cỏ cò cò mố vô cơ cỏ vũ cô trò
có cờ tổ cò củ từ có cỏ có cõ



- Tú có mữ nỉ. Mữ có nơ.

- Cô có cờ. Cờ cu cū.

- Cô mơ có mữ nỉ, có nơ, có mô tô, có cờ.

- Tú mơ có tổ cò, có tổ tò vò, có vỏ sò.

- A! Cô có cõ, có củ từ, có tô mì to, có su su.





Bài 12: X - x



X



i xi xì xí xỉ ★ xì

u xu xù xú xủ ★ ★

ư xư xừ xứ xử ★ ★

o xo xò xó xỏ ★ ★

ô xô xồ ★ xỗ ★ ★

ơ xơ xờ xố xở ★ ★

xù xì xổ số xơ – ri xử sự

xo ro xô to xó tử xử sở



- Cu Tí có xô to, có rồ to xử xì.

- Cò mỗ, cu Tứ xo ro xó tử. Tứ sợ cò.

- Cô Tú có rồ mơ to.





Bài 13: E - e Ê - ê



vò vê

se sê

rè rè

vở vê

rễ mơ

tê tê

rễ tre

no nê

tử tế

vô trê

sồ sê

té xe

vê ve

xé vở

xe cộ

trì trệ

vé xe

vồ về

xe mô – tô



Mơ có vở vẽ, Mơ vẽ xe cộ, vẽ rổ su su.

Tre có rễ to, xù xì. Cò có tổ ở, cò về.

Nụ vẽ xe mô tô, vẽ cờ, vẽ ti vi, vẽ tổ tò vò.



Bài 14: A - a

t a ta tà tá tả tã tạ

n a na nà ná nả ã nạ

m a ma mà má mả mã mạ

c a ca cà cá cả cã cạ

v a va vạ vá vả vã vạ

r a ra rà rá rả rã rạ

tr a tra trà trá trả  trạ

s a sa sà sá sả sã sạ

x a xa xà xá xá xã xạ

2

cá rô trả nợ xẻ ra sẻ ra xe ca

cá tra rổ rá rẽ na cá cờ củ sả

pi-a-nô na to ca nô cá mè cá trê

3

- Mẹ có cả rổ cá to: cá mè, cá trê, cá tra...

- Cô Mơ có ti vi, có xe mô-tô, có cả xe ô tô to.



Bài 15: D - d



d

i	di	dì	dí	dỉ	dĩ	dị
u	du	dù	dú	★	dũ	dụ
ư	dư	dừ	dứ	dử	dữ	dự
o	do	dò	dó	dỏ	★	dọ
ô	dô	dồ	★	★	dỗ	★
ơ	dơ	dờ	★	dở	dỡ	dợ
e	de	dè	★	dẻ	dễ	dẹ
ê	dê	dề	dế	dể	dễ	★
a	da	dà	★	★	dã	dạ



da cá dì na da dẻ da dê
ô dù e dè dụ dỗ ví da



Dì Na mò cá, có cá cờ, cá mè, cá trê,
có cả cá rô to. Dì Na về đồ vô rổ to, sẽ
ra trả nợ cả dì Tú và mẹ.





Bài 16: Đ - đ



đu đủ

đồ đồ

đi dò

đỏ đỏ

đỏ đá

đá để

đá đỏ

ơ đỏ

rễ đa

đi sứ

ra – đa

ra – đi – ô



- Xe ô tô đi từ từ để đồ đá ở dê.

- Dì Na đi dò, mẹ đi ca nô, cu tí đi xe ô tô, em đi xe mô tô. Mẹ đỡ na để Na đi dò đồ e dè.





Bài 17: Q - q Qu - qu



1

qu

a	qua	quà	quá	quả	☆	quạ
e	que	què	qué	quẻ	quẽ	☆
ê	quê	☆	quế	☆	☆	☆
ơ	quơ	quờ	☆	quở	☆	☆

2

quà quê	quả mơ	xa quá
quả cà	cá quả	nụ quế



Quà quê

Dì Mơ ở quê, dì có mơ, na, quế, cá quả. Vì mê ở quê mà quê xa quá. Na về quê, Na đi ra dê, ở dê có cỏ, có đá, có cả tre. Có quà dì Mơ từ quê, đã quá đi.





Bài 18: L - l



l

i li lì lí   lị

u lu lù lú  lū 

ư lư lừ  lử lữ lự

o lo lò ló   lọ

ô lô lồ lố  lỗ lộ

ơ lơ lờ lở lỡ lợ

e le lè lé lẻ lẽ lẹ

ê êê lề   lễ lệ

a la là lá lả lã lạ



le le lơ là lá đa lá cờ lọ cà

xe lu lê la đi lễ li ti lù lù

lí do xa lạ lờ đờ quả lê lễ vờ



Đi lễ

Dì Lê về đi lễ ở quê. Dì có quả na, quả lê và cả lá đa. Mẹ và dì Lê về quê, mẹ lờ đờ, mẹ đi ca nô về.



Bài 19: B - b



 b 	i	bi	bì	bí	bỉ	bĩ	bị
	u	bu	bù	bú		bũ	bụ
	ư	bư					bự
	o	bo	bò	bó	bỏ	bõ	bọ
	ô	bô	bồ	bố	bỏ	bõ	bộ
	ơ	bơ	bờ	bố	bỏ	bõ	bợ
	e	be	bè	bé	bẻ	bẽ	bẹ
	ê	bê	bề	bế	bể	bễ	bệ
	a	ba	bà	bá	bả	bã	bạ

bi bô

bỏ bê

bố mẹ

bệ vệ

ba ba

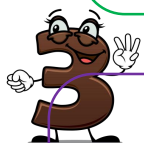
bí đỏ

bò bê

bờ đê

ba lô

bể cá



**Bố, mẹ, bà và bé đi ô tô về quê, đi qua bờ
đê bé cứ bi bô: bà bế bé. Về quê, bé Na la cà
ở bờ đê. Ở đê có quả bí đỏ to bự, cá cả đê và
bê, mẹ à!**





Bài 20: H - h



 h	i	hi	hì	hí	hỉ	hĩ	hị
	u	hu	hù	hú	hủ	hũ	hụ
	ư	hư	hừ	★	hử	★	hự
	o	ho	hò	★	★	★	họ
	ô	hô	hồ	hố	hỏ	hỗ	hộ
	ơ	hơ	hờ	hớ	hở	★	★
	e	he	hè	hé	★	★	hẹ
	ê	hê	hề	hế	★	★	hệ
	a	ha	hà	há	hả	★	hạ



hả hê	hè về	bé ho	hà mã	bờ hồ
hổ to	hồ cá	hé mở	hạ cờ	lá hẹ



Bé Hà bị ho, bà bế bé, đỡ bé, vỗ về bé.
Mẹ lo, mẹ có lá hẹ ở bờ hồ trị ho bà ạ.





i ki kì kí kỉ kī kị

k

e ke kì ké kẻ kễ kẹ

ê kê kể kể kể kể kể

** Lưu ý quy tắc chính tả: **k** chỉ ghép với âm **i, e, ê** không ghép với các nguyên âm khác.*



kì cọ	kẻ vờ	bó kê	đê kì
kì bo	ê kê	kì lạ	kể lễ
cũ kī	kẻ hở	kẻ vờ	lì kỳ



Bé kể

Na kể má, Na kể: Bé Hà có vờ vẽ, có ê ke mẹ ạ.

Ở quê, bà có cá rô, có cá trê, có cả cá quả to. Dì Hà có bò, có dê, có cả kì đà to đó mẹ! Còn có quả na, quả mơ, quả đu đủ cơ.





Bài 22: Y - y và y/i



y tế

y tá

y sĩ

y bạ

y cụ

ý đồ

ý tứ

y tế xã



y/i

kĩ sư / kỹ sư

lí lẽ / lý lẽ

ly trà / li trà

hi / hy

trà mi / trà my



- Vô ý vô tứ.

- Mẹ bé Hà là y tá, bố bé Hà là y sĩ ở y tế xã.

- Bé bị ho, bé i ỉ, bà bế bé ra y tế xã, cô y tá là dì Na, dì Na vỗ về dỗ bé.





Bài 23: G - g và Gh - gh



g

u gu gù gú ★ ★ gụ

ư gư gừ ★ ★ ★ ★

o go gò ★ ★ gô ★

ô gô gồ ★ gỏ gỗ ★

ơ gơ gờ ★ gỏ gỡ ★

a ga gà gá gả gã gạ

i ghi ghì ★ ★ ★ ★

gh

e ghe ★ ghé ghẻ ★ ghe

ê ghê ghề ghế ★ ★ ghệ



gà gô gừ gừ gà cồ gò đá tủ gỗ

ghi sổ ghê sợ ghi vở ghế gỗ ghi nợ

gồ ghề ghe to ghe cộ kê ghế ghế đá



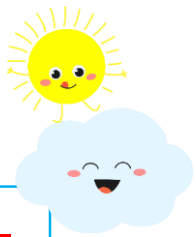
- Mẹ có cá, có ghe to, có cả gà gô và gà cồ.
Gà cồ và gà gô đi lò dò.

- Bé vẽ ghế gỗ, tủ gỗ, vẽ cả gò đá có tổ tò vò.





Bài 24: Gi - gi



gi

i	gi	gì	★	gỉ	★
u	★	★	giú	★	giũ
ư	giư	★	★	★	giữ
e	gie	★	★	giẻ	giề
ê	giê	★	★	★	★
o	gio	giò	gió	giỏ	★
ô	giô	★	★	★	giỗ
ơ	giơ	giờ	★	★	★
a	gia	già	giá	giả	giã



gia vị bà già giá cả giả da già giò
gió to giỏ cá giỗ tổ giẻ cũ thì giờ



- Mẹ à, có gió to, bé Hà sợ, bé co ro.

- Cô Hà à, bé Na vẽ giỏ cá, vẽ mẹ già
giò. Ly vẽ tủ gỗ, ghế gỗ, vẽ cả giá vở.





Bài 25: Ng - ng/Ngh - ngh



ng

u ngu ★ ★ ngủ ngū ngụ

ư ngư ngừ ★ ★ ngữ ngự

o ngo ngò ngó ngỏ ngõ ngọ

ô ngô ★ ngố ngổ ngỗ ngộ

ơ ngơ ngờ ngở ★ ngỡ ★

a nga ngà ngá ngả ngã ★

i nghi nghi ★ nghiỉ nghiĩ nghị

ngh

e nghe nghe nghe ★ ★ ★

ê nghe nghe ★ ★ ★ nghe



bé ngã ý nghiĩ bở ngỡ cá ngừ ngu ngơ

ngã ba ngã tư bé ngủ củ nghệ nghe ọ

ngồ ngộ nghiĩ kỹ nghệ sĩ đề nghị nghi ngờ



- Nghiỉ hè, bé có ý nghiĩ rủ bà ra đi Nghi. Dì Nghi có na, có đu đủ, có ngô... có cả ghe, cá ngừ to.

- Có cô nghệ sĩ ở xa về. Bé ra ngó: A! Cô Nga! Cô Nga là ca sĩ. Cô Nga bế bé, bé bỏ ngỡ, e dè.



th

i thi thì thí thử ☆ thị

u thu thù thú thử ☆ thụ

o tho thò thó thỏ ☆ thọ

ư thư thù thứ thử ☆ thự

ô thô thồ thố thổ ☆ ☆

ơ thơ thờ thở thở ☆ thợ

e the thè thé thể ☆ ☆

ê thê thề thế thể ☆ thệ

a tha tà tá tả ☆ ☆



trẻ thơ tha thứ lá thư thi vẽ thử đồ
tả cá thợ mỏ cá thu thở thể thứ tự



- Bố bé là thợ mỏ. Mẹ bé là thợ hồ. Dì bé là thợ nề.
- Thứ tự, bé Na thi vẽ: bé vẽ cờ, vẽ cá thu, vẽ thử đồ, vẽ ngô... Bé mê quá, bé vẽ đủ thứ.





Bài 27: Nh - nh



nh

i nhi nhì nhí nhỉ nhĩ nhị

u nhu ★ nhú nhủ nhũ ★

ư như nhừ ★ nhử nhữ ★

o nho nhò nhó nhỏ ★ nhọ

ô nhô nhố ★ nhỏ ★ ★

ơ nơ nhờ nhờ nhỏ nhờ nhợ

e nhe nhè nhé ★ nhẽ nhe

ê nhê nhề nhế nhể nhễ ★

a nha nhà nhá nhả nhã nhạ



nhà thờ nhỏ cỏ nhớ nhà như ý nhè nhe

lý nhí ngô nhỏ nhà lá nhà trẻ nhà trọ



- Bà ở nhà lá, gió to, bé cứ sợ nhà đổ.

- Kể nhà bé có ngô nhỏ, có nhà bà Nga, nhà bà Nghi, nhà trẻ, nhà trọ và cả nhà thờ to.





Bài 28: Ch - ch



ch	i	chi	chì	chí	chỉ	★	chị
	u	chu	chù	chú	chủ	chũ	★
	ư	chư	chừ	chứ	chử	chữ	★
	o	cho	chò	chó	★	chõ	★
	ô	chô	★	★	★	chỗ	chộ
	ơ	chơ	chờ	chở	chở	★	chợ
	e	che	chè	ché	chẻ	chẽ	★
	ê	chê	chề	chế	★	★	chệ
	a	cha	chà	★	chả	chã	chạ



cha mẹ đi chợ chó xù che chở chú rể
chữ số chỉ trở chó dữ chả cá chữ số



Chị Nga cho bé vẽ vẽ. Cô cho bé bộ chữ nhỏ. Chị Hà cho bé bộ chữ số. Bé tô cho rõ chữ và số ở vở mẹ cho.





Bài 29: Ph - ph



ph



i phi phì phí phỉ  phị

u phu phù phú phủ phũ phụ

ư phư     

o pho phò phó   

ô phô phố  phở  

ơ phơ phờ phở phở  

e phe phè    

ê phê phề phế   phệ

a pha phà phá phả  

cà phê tổ phó phố xá phở gà phì phò

phố cổ phi lí tô phở đi phà phu xe



Bé Na đi phà để ra phố, bé cứ sợ. Cô Phú giữ bé, bé chả sợ phà. Bé ra phố có nhà to, nhà nhỏ, có ngõ, có ngã ba, ngã tư. Phố có xe mô tô, xe ô tô. Bé về bé kể cho bà nghe: Ở phố có đủ thứ, bà ạ!





Bài 30: Kh - kh



kh



i	khi	khì	khí	khỉ	★	★
u	khu	khù	khú	★	★	khụ
ư	khư	khừ	khứ	khử	★	khự
o	kho	khò	khó	★	★	★
ô	khô	★	khố	khổ	★	★
ơ	khơ	khờ	★	★	★	★
e	khe	khè	★	★	khê	★
ê	khê	khề	khế	★	★	khệ
a	kha	khà	khá	khả	★	★

khổ sở khơ – me chú khỉ kho cá khe khê

kha khá khò khè cá khô khư khư khề khà

Nhà bé ở phố, bé và bà ra chợ dễ, chỉ đi qua ngã tư. Chợ có đủ thứ, bà mua cho bé bộ vở vẽ và bộ chữ số, bà mua cá về kho khế, kho nghệ. Bà mua cho mẹ kha khá nho khô. Đi về bé khư khư giữ bộ chữ bà cho.





Bài 31: ia



t	ia	tia	tà	tía	tĩa	★	★
m	ia	mia	★	mía	mĩa	★	★
x	ia	xia	xà	xía	xĩa	★	★
đ	ia	đia	đĩa	★	đĩa	đĩa	đĩa
l	ia	lia	lìa	lía	lĩa	★	★
b	ia	bia	bìa	bía	★	★	bĩa
th	ia	thia	thìa	thía	★	★	★
k	ia	kia	kìa	★	★	★	★
ch	ia	chia	chìa	★	★	chĩa	★



bia đá chia quà đĩa sứ thìa gỗ cá lia thia
 bìa vở xĩa cá mè tĩa lá lá tĩa tô mía đỏ



Chia quà

Bà ở quê ra nhà bé Na. Bà có đủ thứ quà cho cả nhà. Quà cho mẹ là mía đỏ. Quà cho Na là chú cá lia thia. Kia! Bà có cả bia cho bố, thìa gỗ cho chị Kha mẹ ạ.





t	ua	tua	tù	túa	tủ	★	★
m	ua	mua	mù	múa	★	★	★
c	ua	cua	★	★	củ	★	★
r	ua	★	rủ	★	rủ	★	★
đ	ua	đua	đu	★	★	đu	★
l	ua	lua	lủ	lúa	★	★	lủ
b	ua	bua	bủ	búa	bủ	★	★
th	ua	thua	thủ	★	★	★	★
ch	ua	chua	chủ	chúa	★	★	★



tua tủ cua đá đu gỗ tơ lụa lủ thủ
lủ tủ cà chua múa ca rủ đá khủ



- Bà và bé đi chợ, đi qua chùa ở ngã tư. Ở chùa có chú rủ đá, có rể đu tua tủ.
- Ra chợ, bà mua cá, mua cà chua, mua cua đá cho mẹ



Bài 33: ư



n	ư	nư	★	nử	nủ	nữ	★
m	ư	mư	★	mử	mủ	★	★
c	ư	cư	cừ	cử	củ	★	cự
s	ư	sư	★	sử	sủ	sữ	★
d	ư	dư	dừ	dử	★	★	★
l	ư	lư	lừ	lử	lủ	lữ	★
b	ư	bư	bừ	bử	bủ	bữ	★
th	ư	thư	thừ	★	thử	★	★
ch	ư	chư	chừ	chử	chủ	chữ	★
ng	ư	ngư	ngừ	ngử	ngủ	★	ngự



bữa trưa mùa dưa quả dưa ngựa gỗ
sữa chua múa lửa tre nứa giữa nhà



Bữa trưa mẹ đưa cho bé hũ sữa chua, mẹ để ở cửa sổ. Mẹ còn bỏ quả dưa đỏ cho cả nhà nữa. Mẹ pha cho bà ly sữa dừa, đưa cho bố quả dưa. Của mẹ chỉ là nửa quả na nhỏ và nửa li sữa chua.





1. Các nguyên âm

Nguyên âm đơn:

a e ê i o ô
ơ u ư y

Nguyên âm đôi:

ia ua ưa



2. Các phụ âm

b c ch d đ g/gh gi h k kh l
m n ng/ngh nh p ph q-qu
r s t th tr v x



3. Phân biệt chính tả dễ lẫn:

giỗ tổ / đỗ bé

chó dữ / giữ nhà

chú sẻ / xẻ ra

ghé vô / gà gô

bẻ ngô / củ nghệ

lá cờ / cū kī

che chở / tre ngà

trí nhớ / ý chí

sổ ghi / xổ số

